TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN ĐỊNH** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÕA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **114** /2021/HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 6 - 2021
V/v Ly hôn và nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Lê Việt Hòa

2. Ông Trịnh Ngọc Thanh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nương - Thư ký TAND huyện Yên Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định tham gia phiên tòa**:** *Bà Phạm Thị Tân - Kiểm sát viên*

Ngày 30/6/2021 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 29/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2021 về việc Ly hôn và nuôi con chung. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 25/5/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Ngô Thị T, sinh năm: 1994. (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn D, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn K, sinh năm: 1987. (Vắng mặt)

Đia chỉ: Thôn D, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện của chị Ngô Thị T ngày 22/02/2021 và quá trình giải quyết, xét xử, nguyên đơn chị Ngô Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn K xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện. Đăng ký kết hôn ngày 16/3/2012 tại UBND xã A, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được 07 năm. Đến đầu năm 2020 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh K đã nhiều lần đánh dọa giết chị, làm cho tinh thần chị luôn hoang mang lo sợ. Chị đã về bố, mẹ đẻ ở, anh K có sang xin lỗi chị,

chị đã tha thứ nhiều lần nhưng anh K không thay đổi, vẫn đánh đập chị. Ngoài ra, anh K còn cờ bạc, không quan tâm lo lắng đến vợ con. Sau khi mâu thuẫn xảy ra đã được hai bên gia đình phân tích khuyên giải nhưng không thành. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9/2020 đến nay, không quan tâm gì đến nhau. Nay chị xét thấy tình cảm giữa chị và anh K không còn nên chị đơn xin được ly hôn anh K.

Về con chung: Chị và anh K có 03 con chung là Nguyễn Phương A, sinh ngày 20/5/2010; Nguyễn Anh Th, sinh ngày 21/01/2012 và cháu Nguyễn Hoàng Thiên Ph, sinh ngày 04/9/2018. Hiện nay các con khỏe mạnh bình thường và đang ở cùng với chị. Khi ly hôn nguyện vọng của chị T được trực tiếp nuôi 03 cháu, chị yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Về tài sản và nợ chung: Chị và anh K sẽ tự thỏa thuận phân chia tài sản chung và công nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Văn K đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên không có lời khai của anh K và không tiến hành hòa giải được. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án gửi các văn bản tố tụng về địa chỉ của anh K đăng ký nhân khẩu. Bà Nguyễn Thị Tr là mẹ đẻ anh K đã nhận được các văn bản tố tụng và đã thông báo cho anh K biết, nhưng anh K vẫn vắng mặt. Thông qua số điện thoại của anh K do chị T cung cấp, Tòa án đã liên lạc với anh K, thông báo trực tiếp cho anh K biết việc chị T gửi đơn khởi kiện xin ly hôn đến Tòa án nhân dân huyện Yên Định. Sau đó anh K đã nhiều lần điện thoại cho Tòa án nói về vụ án hôn nhân của mình.

Ngày 13 tháng 5 năm 2021 TAND huyện Yên Định đã cùng chính quyền địa phương lập biên bản xác minh tại gia đình bà Nguyễn Thị Tr mẹ đẻ anh K. Bà Nguyễn Thị Tr trình bầy: Chị T và anh K kết hôn năm 2012, sau khi kết hôn chị T và anh K sống hành phúc đến năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn như thế nào bà không biết rõ. Vì chị T và anh K sau khi kết hôn vợ chồng đi làm ăn trên thuyền, sông nước ít khi về lên bờ. Bà cho rằng khi chị T lên bờ đi làm vợ chồng không gần gủi nhau, quan hệ sinh lý vợ chồng chị T không làm tròn trách nhiệm, anh K có bực tức nên chửi bới chị T, bà chỉ biết khi vợ chồng mâu thuẫn chị T đã bỏ về mẹ đẻ ở từ tháng 7/2020. Sau khi mâu thuẫn vợ chồng xảy ra gia đình cũng phân tích khuyên giải, nhưng chị T và anh K không nghe. Nay chị T làm đơn xin ly hôn bà không có ý kiến gì.

Về con chung: Chị T và anh K có 03 con chung, hiện nay cháu đang ở với chị T.

Về tài sản: Tài sản chị T và anh K có 01 con thuyền, anh K đang quản lý.

Sau khi xác minh xong, bà Tr điện thoại nói chuyện với anh K và bật loa ngoài cho mọi người cùng nghe. Nội dung như sau: Anh K thừa nhận đã biết việc chị T làm đơn xin ly hôn, anh không về được, anh không đồng ý ly hôn. Nếu chị T cương quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý. Anh có nguyện vọng nuôi con, về tài sản anh không yêu cầu giải quyết. Vì vậy anh đồng ý để mẹ anh nhận các giấy tờ thủ tục và thông báo lại cho anh. Nội dung này được chuyển tải thành văn bản, có xác nhận của bà Tr và UBND xã Đ, văn bản này đã được đưa vào hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa: Anh K vắng mặt. Chị T có mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn, về con chung chị xin được nuôi con và yêu cầu anh K cấp dưỡng 1.000.000đ/1 cháu.Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 7/2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS). Bị đơn vắng mặt không có lý do tại phiên tòa là chưa thực hiện đầy đủ quyền lợi và nghĩa vụ của mình. Về nội dung: Căn cứ khoản 1Điều 51, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Bộ luật TTDS; Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí đề nghị HĐXX xử cho chị Ngô Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn K; Về con chung giao cháu Nguyễn Phương A, sinh ngày 20/5/2010, Nguyễn Anh Th, sinh ngày 21/01/2012, Nguyễn Hoàng Thiên Ph, sinh ngày 04/9/2018 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đ/cháu. Anh K có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm. Vì quyền lợi của các con hai bên có quyền thau đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung (nếu có) theo quy định. Về án phí: Chị Ngô Thị T phải nộp án phí theo quy định của pháp luật. Chị T và anh K có quan hệ tình dục từ trước khi chị T đủ 16 tuổi vì khi sinh cháu Phương A chị T mới 16 tuổi 02 tháng 14 ngày. Vì vậy đề nghị HĐXX chuyển thông tin vụ việc đến cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Định để điều tra làm rõ.

Kiến nghị khắc phục vi phạm trong quá trình giải quyết vụ án: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

{ 1} Về tố tụng:

1.1. Xác định thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân huyện Yên Định thụ lý và giải quyết vụ án ly hôn của chị T và anh K là đúng quy định về thẩm quyền xét xử theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2. Về sự vắng mặt của các đương sự:

Tại phiên tòa anh K vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Căn cứ Điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh K là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

{2} Về nội dung:

- *Về hôn nhân*: Quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh K là tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân, anh K không quan tâm đến gia đình, không chăm lo cho vợ con. Đó là nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Hai bên sống ly thân từ tháng 9/2020 đến nay.

Đánh giá thực trạng mâu thuẫn cuộc sống vợ chồng: Chị T và anh K sống ly thân hơn từ năm 2020 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh K đã mâu thuẫn đã trầm trọng, kéo dài. Mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình hoà thuận, hạnh phúc không đạt được. Hiện tại đời sống chung đã chấm dứt. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh K. Như vậy, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn là phù hợp.

- *Về con chung*: Chị và anh K có 03 con chung là Nguyễn Phương A, sinh ngày 20/5/2010; Nguyễn Anh Th, sinh ngày 21/01/2012 và cháu Nguyễn Hoàng Thiên Ph, sinh ngày 04/9/2018. Hiện nay các cháu đang ở với chị T. Nguyện vọng của chị được trực tiếp nuôi con. Chị yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đ/1 tháng/1 cháu, 03 cháu là 3.000.000đ/1 tháng.

HĐXX xét thấy:

Đối với yêu cầu xin nuôi con của chị T: Hiện tại chi Tiệp đi làm công nhân có thu nhập ổn định, gia đình chị T đã hỗ trợ chị trong việc nuôi các cháu. Hiện tại các cháu đang có cuộc sống ổn định với mẹ, đang có đủ điều kiện để phát triển tốt về mọi mặt, do đó giao cho chị T nuôi dưỡng cả ba con là phù hợp.

Đối với yêu cầu xin nuôi con của anh K: Từ khi sống ly thân anh K không quan tâm, không có trách nhiệm nuôi con cùng chị T. Anh K muốn nuôi con nhưng không về Tòa án để giải quyết, không thể hiện ý chí cụ thể muốn nuôi cháu

nào. Do vậy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của anh K. Sau này anh K muốn nuôi con thì làm đơn yêu cầu thay đổi người nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chị T yêu cầu mức cấp dưỡng như trên là thấp so với nhu cầu cuộc sống của các cháu. Tuy nhiên, do không xác định được chính xác mức thu nhập của anh K nên chấp nhận là phù hợp.

2.3. Về tài sản và công nợ chung: Chị T trình bầy vợ chồng có tài sản chung nhưng sẽ tự thỏa thuận phân chia tài sản chung, công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, HĐXX không xem xét.

2.4. Về án phí: Chị T khởi kiện vụ án xin ly hôn nên phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- *Áp dụng*: Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm b khoản 2 Điều 227, Khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật TTDS; Điểm a khoản 1 Điều 24; Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

- *Tuyên xử:*

Về hôn nhân: Chấp nhận chị Ngô Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn K.

Về con chung: Chị T và anh K có 03 con chung. Giao cho chị Ngô Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phương A, sinh ngày 20/5/2010; Nguyễn Anh Th, sinh ngày 21/01/2012 và Nguyễn Hoàng Thiên Ph, sinh ngày 04/9/2018. Anh K phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mức cấp dưỡng 1.000.000đ/1 tháng/1 cháu, 03 cháu là 3.000.000đ/1 tháng. Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 7/2021 cho đến kho các con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản và công nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Chị Ngô Thị T phải chịu 300.000đ *(ba trăm nghìn)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(ba trăm nghìn)* mà chị T đã nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa, theo Biên lai thu số AA/2019/0005382 ngày 22/02/2021. Chấp nhận

chị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Anh K phải chịu 300.000đ tiền án phí cáp dưỡng nuôi con

Quyền kháng cáo: Tuyên quyền kháng cáo bản án cho chị T trong hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án. Đối với anh K vắng mặt, thời hạn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKS huyện Yên Định;
- TAND Tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- UBND xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Lộc;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Phạm Hữu Thắng